TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 31/5/2021
V/v tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thái Dương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Đức Hào

2. Ông: Nguyễn Đình Bảng

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:bà Trần Thị Huyền Trang*, Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- *Đ diện VKS nhân dân huyện Yên Thành, Nghệ An:* không tham gia.

Ngày 31/5/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 334/2020/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXX-ST ngày 05 tháng 4 năm 2021; quyết định hoãn phiên tòa số 46/2021/QĐST – HNGĐ ngày 22/4/2021; quyết định hoãn phiên tòa số 46/2021/QĐST – HNGĐ ngày 22/4/202, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cung Thị H ; sinh năm 1981

Địa chỉ: Xóm 4, xã Tiến Thành , huyện Yên Thành, Nghệ An. *Có mặt.*

2. Bị đơn: Anh Hoàng Ngọc Kh ; sinh năm 1978. Địa chỉ: Xóm 4, xã Tiến Thành , huyện Yên Thành, Nghệ An ;*Vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 16/9/2020 và các lời khai ngày 02/11/2020 trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Chị Cung Thị H trình bày: Chị Cung Thị H và anh Hoàng Ngọc Kh có đăng ký kết hôn ngày 07/8/2007, tại Uỷ ban nhân dân xã Mã Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được hơn bốn năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do đời sống kinh tế không ổn định, bắt đầu từ năm 2011 đến nay anh Kh không quan tâm chăm sóc gia đình dẫn đến bất đồng quan điểm sống, anh Kh đi làm về

thường xuyên uống rượu xúc phạm vợ con, vợ chồng thường xẩy ra mâu thuẫn cãi vã, xô xát, tình cảm ngày càng phai nhạt. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Nay chị Cung Thị H xác định tình cảm không còn nên chị H , đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Hoàng Ngọc Kh .

Về con chung: Vợ chồng có bốn người con chung: cháu Hoàng Thị Tuyết S sinh ngày 02/9/2008, cháu Hoàng Thị Tr M sinh ngày 23/9/2011, cháu Hoàng Thị L sinh ngày 23/5/2013; cháu Hoàng Ngọc Đ sinh ngày 15/10/2015 nguyện vọng của chị H khi ly hôn được quyền nuôi cả bốn cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và khoản nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình triệu tập anh Hoàng Ngọc Kh vắng mặt, anh Kh không có bất kỳ ý kiến trình bày quan điểm về cách giải quyết, hoặc tham gia giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1].Về thẩm quyền xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án yêu cầu ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại nguyên đơn có mặt tại buổi kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải theo giấy triệu tập của Tòa án, có mặt tại phiên tòa, Bị đơn không có mặt theo tất cả các giấy triệu tập không chấp hành việc tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án. Tại phiên tòa lần thứ nhất và thứ hai mặc dù Tòa án đã tống đạt các quyết định đưa vụ án ra xét xư, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh Kh vắng mặt không có lý do, xét thấy anh Kh không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân này nên Tòa tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của Pháp luật.

[2].*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Cung Thị H và Anh Hoàng Ngọc Kh có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã M Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 53/2017/TLKH - BS ngày 07/8/2007, không vi phạm Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình về điều kiện kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét thấy: Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do do bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau nên vợ chồng thường xẩy ra mâu thuẫn dẫn đến tình cảm không còn. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Mâu

thuẫn này đã xảy ra từ năm 2011 và đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xác định tình cảm không còn chị Cung Thị H cương quyết xin được ly hôn. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Cung Thị H là được ly hôn với anh Hoàng Ngọc Kh .

[3].*Về con chung:* Vợ chồng có bốn người con chung là cháu Hoàng Thị Tuyết S sinh ngày 02/9/2008, cháu Hoàng Thị Tr M sinh ngày 23/9/2011, cháu Hoàng Thị L sinh ngày 23/5/2013; cháu Hoàng Ngọc Đ sinh ngày 15/10/2015, nay chị H có nguyện vọng được nuôi cả bốn cháu vì lâu nay các cháu đang ăn học ổn định với chị H , hiện nay các cháu đang được chị H trực tiếp nuôi dưỡng, theo bản tự khai về nguyện vọng của các cháu S , cháu Trà My, cháu L thì các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ các cháu là chị H , còn cháu Đ đang còn nhỏ lâu nay quen được sự chăm sóc của chị H và các chị gái nên không cần tách rời các cháu ra, chị H hiện nay cùng các con ở với mẹ đẻ của mình tại xã Kh Thành. Anh Kh mặc dù đã được Tòa án đến tận nhà tống đạt văn bản tố tụng tham gia phiên tòa nhưng anh Kh vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy anh Kh không quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân hay bảo vệ quyền lợi được nuôi con của mình, chị H có mặt tại phiên tòa vì vậy việc giao các con cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành là hợp lý, đúng quy định của Pháp luật, chị H yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung một tháng mỗi cháu 500.000 đồng. Xét thấy chị H nuôi cả bốn cháu cần phải có sự hỗ trợ về mặt kinh tế nhất định và cũng là trách nhiệm của anh Kh nên Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị H .

[4].*Về tài sản chung và khoản nợ:* Chị Cung Thị H không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

[5].*Về án phí:* Chị Cung Thị H pH chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 điều 144, khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 khoản 3 điều 228 ; Điều 266, 271 khoản 1 điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 115 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Vũ quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí của tòa án.

Xử;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Cung Thị H được ly hôn anh Hoàng Ngọc Kh .

2. Về con chung: Giao con chung tên là cháu Hoàng Thị Tuyết S sinh ngày 02/9/2008, cháu Hoàng Thị Tr M sinh ngày 23/9/2011, cháu Hoàng Thị L sinh ngày 23/5/2013; cháu Hoàng Ngọc Đ sinh ngày 15/10/2015 cho chị Cung Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung buộc anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000/một cháu (hàng tháng anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H 2.000.000đồng) .

Vì lợi ích mọi mặt của con thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3.Về tài sản chung và khoản nợ: Toà án không giải quyết.

4.Về án phí ly hôn: Chị Cung Thị H pH chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ mà chị Cung Thị H đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên lai thu tiền số 002708 ngày 20/10/2020.

5.Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận bản sao bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Yên Thành;
- Đương sự;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành
- Lưu HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thái Dương

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Vũ quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí của tòa án.

Xử;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Cung Thị H được ly hôn anh Hoàng Ngọc Kh .

2. Về con chung: Giao con chung tên là Trần Mỹ Dạ, sinh ngày 28/11/2016 cho chị Cung Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung không có yêu cầu nên không giải quyết.

Vì lợi ích mọi mặt của con thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3.Về tài sản chung và khoản nợ: Toà án không giải quyết.

4.Về án phí ly hôn: Chị Cung Thị H pH chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ mà chị Cung Thị H đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên lai thu tiền số 002887 ngày 26/3/2021.

5.Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận bản sao bản án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hào **Nguyễn Đình Bảng** **Phạm Thái Dương**

Biên bản Vũ án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ ĐƯỜNG **CAO VIỆT THƯƠNG** **LÂM QUỐC TÚ**